



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
VINAMILK**

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**

Năm 2009

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

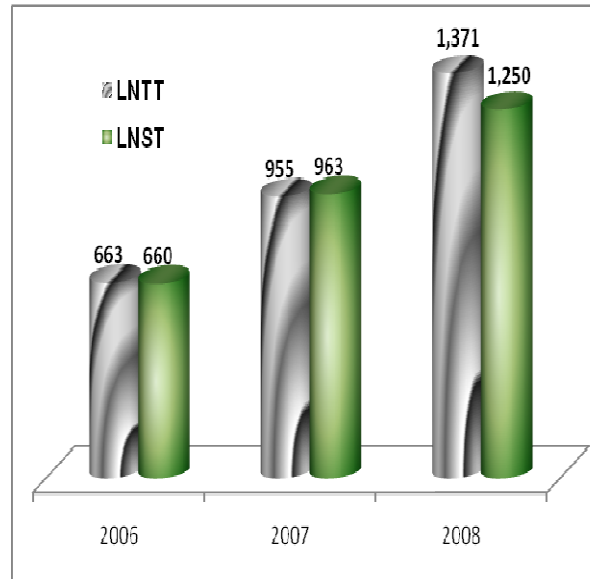
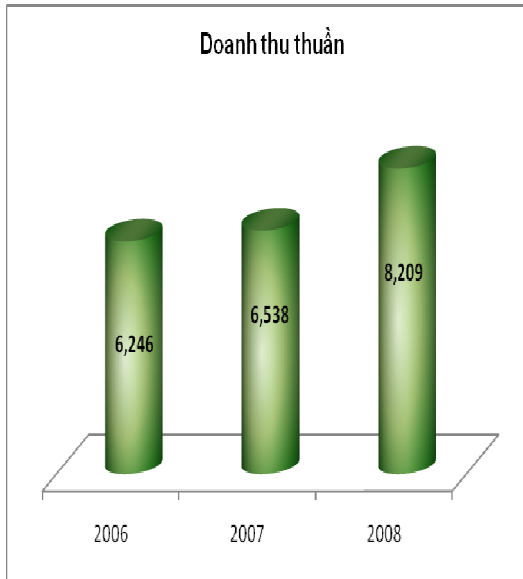
| | |
|---|----|
| BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 2 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2008 | 11 |
| PHÊ CHUẨN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 13 |
| 1. Báo cáo kiểm toán và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2008 | 13 |
| 2. Phân phối lợi nhuận năm 2008 | 13 |
| 3. Kế hoạch năm 2009 | 15 |
| 4. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 16 |
| 5. Chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2009 | 16 |
| 6. Tu chỉnh điều lệ | 16 |
| 7. Bầu lại 1/3 thành viên HĐQT, BKS | 16 |
| 8. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ và các tiêu ban của HĐQT | 17 |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng quan tình hình sản xuất kinh doanh năm 2008

- Năm 2008 là năm có nhiều biến cố bất thường đối với nền kinh tế thế giới và là năm hết sức khó khăn đối với kinh tế Việt Nam. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2008 của Việt Nam chỉ tăng 6,23% sau 3 năm liên tục tăng trên 8%. Chỉ số giá tiêu dùng tăng rất cao, bình quân năm 2008 tăng 22,97%. Lạm phát tăng đẩy lãi suất ngân hàng tăng vọt. Tỷ giá hối đoái biến động trong năm. Thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản đều đi xuống.
- Bên cạnh tình hình khó khăn chung, vụ bê bối sữa nhiễm melamine xuất phát từ Trung Quốc đã nhanh chóng lan sang các nước lân cận. Tiếp sau đó là việc một số sản phẩm sữa bột thành phẩm trên thị trường bị phát hiện có hàm lượng đạm thấp hơn nhiều lần so với mức công bố. Những vụ việc về chất lượng sản phẩm không đạt chuẩn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin và sức mua của người tiêu dùng. Tuy nhiên, với việc kiểm tra nghiêm ngặt toàn bộ quá trình sản xuất từ khâu nguyên liệu đầu vào, tất cả sản phẩm và nguyên liệu của Vinamilk đều không nhiễm melamine, chất lượng sản phẩm tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và quốc tế. Điều này một lần nữa đã khẳng định cam kết của Công ty đối với chất lượng sản phẩm.
- Kết thúc năm tài chính 2008, Vinamilk tiếp tục giữ vững vị trí là công ty sữa hàng đầu tại Việt Nam. Lần đầu tiên, lợi nhuận của Công ty đã vượt qua mốc 1.000 tỷ đồng. Doanh thu thuần tăng 25,5%, lợi nhuận trước thuế tăng 43,5%, lợi nhuận sau thuế đạt 1.250 tỷ đồng, tăng 29,8% so với năm 2007.

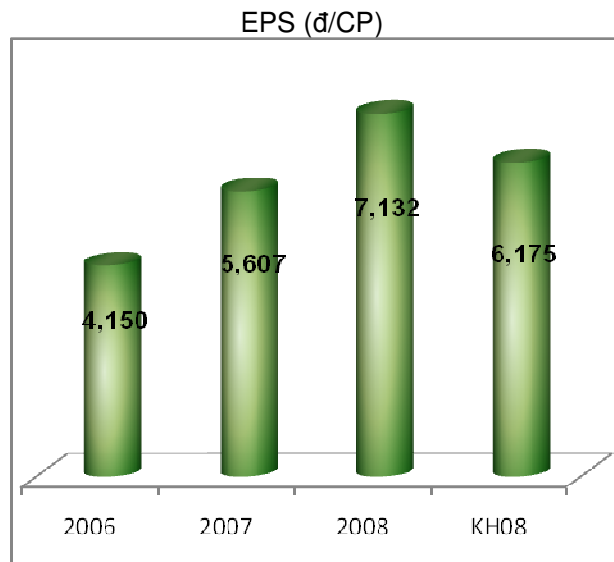
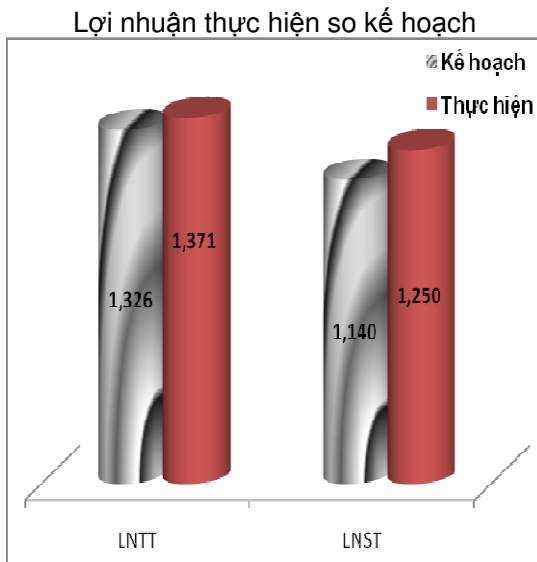
| | 2006 | 2007 | 2008 |
|---------------------------|-------|-------|-------|
| Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 6,289 | 6,675 | 8,381 |
| Doanh thu thuần | 6,246 | 6,538 | 8,209 |
| Lợi nhuận trước thuế | 663 | 955 | 1,371 |
| Lợi nhuận sau thuế | 660 | 963 | 1,250 |
| <i>Tốc độ tăng trưởng</i> | | | |
| Tổng doanh thu | 11.6% | 6.1% | 25.5% |
| Doanh thu thuần | 11.2% | 4.7% | 25.6% |
| Lợi nhuận trước thuế | 15.7% | 44.1% | 43.5% |
| Lợi nhuận sau thuế | 14.6% | 46.0% | 29.8% |



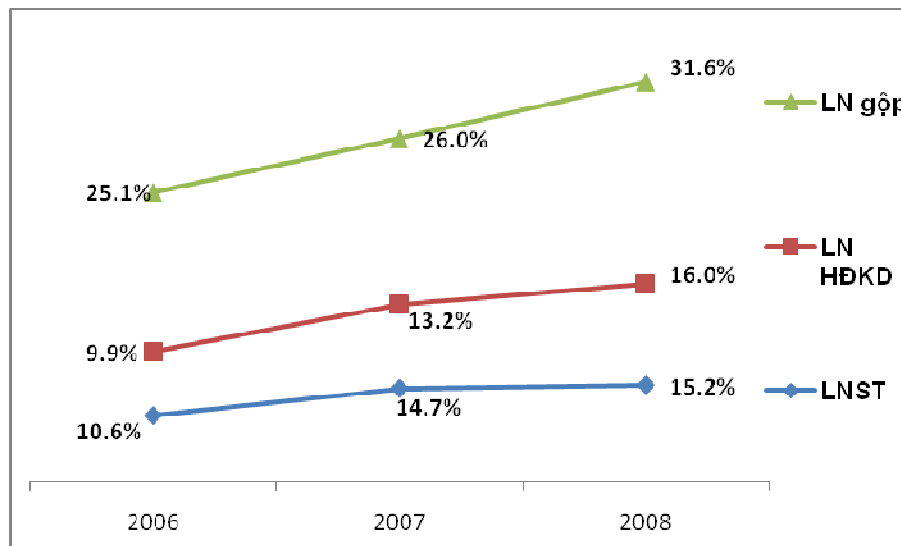
- Doanh thu và lợi nhuận cũng vượt kế hoạch được ĐHCĐ giao. Tổng doanh thu đạt 102,2% kế hoạch, trong khi lợi nhuận sau thuế bằng 109,7%.

| (tỷ đồng) | Kế hoạch 2008 | Thực hiện 2008 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2008 |
|----------------------|---------------|----------------|------------------------------------|
| Tổng doanh thu | 8,200 | 8,381 | 102.2% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1,326 | 1,371 | 103.4% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1,140 | 1,250 | 109.7% |

- Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) cũng tăng mạnh. EPS năm 2008 đạt 7.132 đồng/cổ phiếu, tăng 27,2% so với mức 5.607 đồng/cổ phiếu của năm 2007, và bằng 115,5% kế hoạch ĐHCĐ giao.



- Các tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cũng tăng dần qua các năm



Các kết quả đạt được

- Về mặt thị phần, Công ty tiếp tục nắm giữ thị phần lớn nhất trong thị trường sữa Việt Nam, chiếm 37% thị phần toàn quốc. Để đạt được sự tăng trưởng đáng khích lệ này trong bối cảnh chung của nền kinh tế, Vinamilk đã nỗ lực không ngừng trong mọi lĩnh vực.
- Hoạt động marketing tiếp tục được đẩy mạnh để khẳng định và củng cố các thương hiệu của Vinamilk, gắn liền hình ảnh Vinamilk với các sản phẩm có lợi cho sức khỏe. Theo AC Nielsen, tỷ lệ nhận hiệu người tiêu dùng yêu thích nhất và tỷ lệ được tiêu dùng thường xuyên nhất đối với nhãn hiệu Vinamilk tăng lần lượt là 14% và 12% so với năm 2007.

Hoạt động marketing của Công ty cũng ngày càng được cải thiện. Một ví dụ rõ nét là tháng 9 năm 2008 Vinamilk đã nhận giải thưởng *Quảng cáo hiệu quả nhất* cho chiến dịch tung sản phẩm “sữa tươi nguyên chất 100%” trong hệ thống giải thưởng thường niên Asian Marketing Effectiveness Awards của tạp chí Media Magazine Asia và tập đoàn truyền thông Haymedia của Anh trao tặng.

- Song song với hoạt động marketing, mạng lưới phân phối cũng được mở rộng. Cuối năm 2008, sản phẩm của Vinamilk đã có mặt tại 125.000 điểm bán lẻ tại 64/64 tỉnh thành trên toàn quốc. Hệ thống nhà phân phối cũng có sự điều chỉnh, Công ty đã hoàn thành việc tách nhà phân phối nhóm sữa bột trên toàn quốc

vào tháng 4/2008 đồng thời với việc phát triển nhóm sữa chua - kem đạt 3.314 VIP shops

Công ty cũng đã và đang triển khai hệ thống bán lẻ thông qua chương trình bán hàng bằng xe tải trong các thành phố lớn. Hệ thống tủ đông, tủ mát cũng được đầu tư mở rộng để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của nhóm ngành hàng lạnh. Trong năm 2008, Vinamilk đã đầu tư hơn 7.000 tủ đông, tủ mát cho hệ thống phân phối hàng lạnh và hơn 300 xe tải nhỏ cho các nhà phân phối.

- *Sản phẩm mới:* Vinamilk cũng liên tục giới thiệu ra thị trường các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng. Trong năm 2008, Trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty đã nghiên cứu trên 40 sản phẩm mới, và Công ty đã tung ra thị trường trong và ngoài nước 12 sản phẩm mới các loại.

Một số sản phẩm tiêu biểu được đưa ra thị trường năm 2008 như sữa chua men sống Probi giúp tăng cường sức đề kháng và hấp thu tối đa chất dinh dưỡng. Sữa chua uống vị trà xanh chống lão hóa, giảm cholesterol. Sữa chua ăn nha đam giàu vitamin A và E, chứa selenium giúp ngăn ngừa quá trình lão hóa. Nhằm hướng tới các đối tượng khách hàng đặc biệt, trong năm 2008 Vinamilk đã đưa ra sản phẩm Dielac Diecerna dành cho người bệnh tiểu đường.

Bên cạnh dòng sản phẩm sữa, trong năm 2008 Vinamilk cũng mở rộng dòng sản phẩm nước giải khát có lợi cho sức khỏe với sản phẩm necta cam. Với việc nhà máy cà phê đi vào hoạt động, Vinamilk đã giới thiệu đến người tiêu dùng dòng sản phẩm cà phê 3 trong 1 với hương vị châu Âu. Các sản phẩm hiện tại cũng được cải tiến bao bì để phù hợp hơn với người tiêu dùng.

- *Sản xuất:* Tổng công suất hiện nay của Vinamilk là 504 nghìn tấn/năm, với hiệu suất sử dụng đạt gần 70%. Năm 2008, Công ty đã đầu tư 546 tỷ đồng để mở rộng và nâng cấp công suất máy móc thiết bị, đưa vào hoạt động nhà máy sữa Tiên Sơn và hoàn thành giai đoạn 2 của nhà máy cà phê Sài Gòn.
- *Quản lý chất lượng:* Các đơn vị đã thực hiện tốt việc duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 và hệ thống kiểm soát và ngăn ngừa mối nguy trong sản xuất HACCP. Bureau Veritas (Anh quốc) đã tiếp tục cấp đánh giá chứng nhận HACCP cho 8 nhà máy và đánh giá chứng nhận lần đầu cho 2 nhà máy mới hoàn thành là Tiên Sơn và Cà phê Sài Gòn.

- *Vùng nguyên liệu:* Vinamilk đã thu mua 118 nghìn tấn sữa tươi, với giá trị gần 840 tỷ đồng, tăng 14,2% về sản lượng so với năm 2007, và chiếm gần 50% tổng sản lượng sữa sản xuất trong nước.

Nhằm ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào, Vinamilk đã và đang phát triển các trang trại bò sữa kiểu mẫu. Trang trại bò Phú Lâm tại Tuyên Quang hiện nay cung cấp khoảng 19 tấn sữa/ngày cho Công ty. Năm 2008, trang trại bò thứ 3 của Vinamilk đặt tại Nghệ An đã hoàn tất cơ sở hạ tầng và sẽ được hoàn thành năm 2009. Các trang trại của Vinamilk sẽ đóng vai trò là trang trại kiểu mẫu, vừa cung cấp sữa cho Công ty, vừa là hạt nhân cung cấp con giống, dịch vụ, khuyến nông cho phát triển chăn nuôi bò sữa của địa phương.

- *Kiểm soát chi phí:* nhằm bảo đảm được lợi nhuận trong bối cảnh kinh tế khó khăn, giá cả nhiều nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, Vinamilk đã và đang thực hiện chính sách kiểm soát và thắt chặt chi phí kinh doanh của Công ty. Tất cả các khoản chi phí đều được lập kế hoạch chi tiết tháng từ cuối năm trước. Cuối mỗi tháng, chi phí thực tế sẽ được đối chiếu với kế hoạch được duyệt để tìm ra nguyên nhân sai biệt và có biện pháp khắc phục cụ thể ngay lập tức. Kiểm soát chi phí cũng là 1 trong những tiêu chí để đánh giá kết quả hoàn thành công việc hàng tháng của các cấp quản lý.
- *Nhân sự:* nhận thức được nhân sự là tài sản vô cùng quý giá của Vinamilk, Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng một chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp nhằm khuyến khích đóng góp của mỗi nhân viên vào thành công chung của toàn Công ty.

Để thực hiện được điều này, Công ty đã triển khai dự án đánh giá vị trí công việc – xây dựng cấu trúc lương theo hệ thống Mercer kết hợp với công ty tư vấn Talentnet.

Quý 4/2008, Vinamilk đã hoàn tất giai đoạn 1 của dự án xây dựng văn hóa doanh nghiệp – giai đoạn triển khai huấn luyện về văn hóa doanh nghiệp cho các đơn vị trong toàn công ty. Dự án này sẽ được triển khai thực hiện, phát triển và duy trì bắt đầu từ năm 2009 trở về sau.

Trong năm, Công ty cũng đã áp dụng thành công chương trình quản lý thông tin nhân viên trên hệ thống ERP, giúp hệ thống hóa việc quản lý thông tin cá nhân của nhân viên, báo cáo tình hình lao động, đào tạo, tuyển dụng, tiền lương và phúc lợi, .v.v

Để bảo đảm tính khách quan, chính sách đãi ngộ được Tiểu ban Đãi ngộ gồm 3 thành viên không điều hành của HĐQT xây dựng và đề xuất để HĐQT xem xét và áp dụng chung cho toàn Công ty. Không thành viên nào được phê duyệt mức thù lao của mình.

- *Công nghệ thông tin*: trong năm 2008, Công ty tiếp tục triển khai hệ thống Solomon tại 163 nhà phân phối, hoàn thành việc áp dụng hệ thống cho 100% nhà phân phối. Chương trình này cho phép theo dõi số lượng hàng mua vào, bán ra, cũng như lượng hàng tồn kho tại từng nhà phân phối, giúp Công ty quản lý vốn lưu động tốt hơn.

Về mặt hệ thống thông tin nội bộ, năm vừa qua Vinamilk đã triển khai hệ thống quản lý dự án giữa các phòng ban (MS Project server). Hệ thống này giúp các thành viên trong 1 dự án có thể phối hợp được dễ dàng vì tất cả thông tin của các công việc trong dự án luôn cập nhật cho các thành viên, giúp dự án thực hiện đúng tiến độ. Công ty cũng triển khai SNAC (Symantec Network Access Control) và Symantec Endpoint Protection để tăng cường tính bảo mật, phân quyền trên hệ thống và chống virus.

- Nhằm nâng cao vị thế của Công ty, cải thiện hoạt động quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế, Vinamilk đã chuẩn bị cho quá trình phát hành và niêm yết trên thị trường Singapore từ cuối năm 2007. Ngày 31/10/2008, Vinamilk là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam nhận được chấp thuận niêm yết trên sàn giao dịch chính của Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (SGX-ST). Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới của Công ty trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Với kết quả hoạt động đã được khẳng định của mình, tháng 11 năm 2008 Vinamilk được xếp vào Top 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Báo VietNamNet kết hợp với Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố trong bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008
- Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Vinamilk luôn mong muốn hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và lợi ích của cộng đồng. Tiếp sau các chương trình tài trợ cho hoạt động giúp đỡ người nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ cho các quỹ học bổng như “Ươm mầm tài năng trẻ Việt Nam”, ngày 30/6/2008, “Quỹ một triệu ly sữa cho trẻ em nghèo Việt Nam” do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và Vinamilk sáng lập ra đời. Được sự ủng hộ nhiệt tình của người tiêu

dùng cả nước đối với chương trình, tháng 9 năm 2008 Vinamilk đã nâng chương trình lên thành quỹ ba triệu ly sữa cho trẻ em nghèo Việt Nam.

Để tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của trẻ, tháng 8 năm 2008, Vinamilk cũng đã tài trợ trường bóng đá cộng đồng Vinamilk – Arsenal tại sân vận động Hoa Lư, TPHCM. Đây là trung tâm duy nhất tại Việt Nam thuộc hệ thống Trung tâm bóng đá Arsenal dành cho phong trào bóng đá cộng đồng cho trẻ từ 3 – 12 tuổi.

Tình hình đầu tư tài sản

Tình hình giải ngân các dự án trong năm 2008 như sau:

| STT | (ĐVT: tỷ đồng) | Kế hoạch 2008 | Thực hiện 2008 | TH - KH | TH/ KH |
|-----|------------------------------------|---------------|----------------|-------------|------------|
| | TỔNG CỘNG | 600 | 546 | (54) | 91% |
| A | Các dự án đầu tư mới năm 2008 | 326 | 298 | (28) | 91% |
| B | Dự án chuyển tiếp từ các năm trước | 244 | 230 | (14) | 94% |
| C | Sửa chữa lớn | 31 | 18 | (12) | 60% |

Các dự án đầu tư tiêu biểu trong năm 2008:

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động Nhà máy Sữa Tiên Sơn tại khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh. Đây là nhà máy sản xuất sữa tiệt trùng, sữa chua uống, sữa chua ăn và nước trái cây, cung cấp sản phẩm cho thị trường phía Bắc. Nhà máy được đặt trên diện tích là 140.000 m², với mức đầu tư đã thực hiện đạt gần 240 tỷ.
- Hoàn thành giai đoạn hai của nhà máy Cà phê Sài Gòn tại khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Bình Dương trên diện tích đất xây dựng là 23.684 m². Nhà máy có công suất 6.000 tấn cà phê rang xay và 1.500 tấn cà phê hòa tan
- Đưa vào sử dụng tổng kho thành phẩm và nguyên liệu tại khu công nghiệp Trà Nóc, Cần Thơ. Với diện tích xây dựng trên 20.000 m², tổng kho phục vụ cho nhu cầu trung chuyển sản phẩm, phục vụ cho sản xuất của cả khu vực Miền Tây Nam Bộ trong hiện tại và tương lai
- Trang trại bò Nghệ An, trang trại bò thứ 3 của Vinamilk với diện tích 47,3 hecta đã hoàn tất hệ thống chuồng trại và cơ sở hạ tầng đáp ứng cho đàn bò số lượng 1.000 con. Hiện nay, trang trại này đã tiếp nhận 500 con bò, và sẽ tiếp

tục được hoàn thiện trong năm 2009. Trang trại sẽ có khả năng nuôi 2000 con bò để sản xuất từ 5-6 triệu lít sữa mỗi năm.

Kế hoạch kinh doanh năm 2009

- Năm 2009 được dự báo là năm vô cùng khó khăn của kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tốc độ tăng trưởng của tất cả các nước đều sụt giảm.
- Tại Việt Nam, chỉ tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam đã được chính phủ hạ xuống còn 6,5%, tuy nhiên vẫn còn cao hơn dự báo của các tổ chức tài chính về tốc độ tăng GDP của Việt Nam.
- Chương trình hỗ trợ lãi suất của chính phủ đã tạo điều kiện cho các công ty tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn, nhưng đồng thời cũng đẩy lên mối quan ngại về lạm phát có thể quay lại cuối năm 2009.
- Riêng đối với Vinamilk, giá nguyên liệu sữa dự báo sẽ ổn định trong năm 2009; tuy nhiên, các nguyên vật liệu đầu vào khác lại tăng lên. Chính phủ cũng đã cho phép giá điện trung bình tăng thêm gần 9% kể từ ngày 01/03/2009. Ngoài ra, hiện nay đang có một số đề xuất tăng thuế nhập khẩu để bảo vệ ngành chăn nuôi bò sữa trong nước.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh năm 2009 như sau:

| | KH 2009 | TH 2008 | Tăng trưởng |
|---|----------------|----------------|--------------------|
| Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 9,220 | 8,381 | 10.0% |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 1,670 | 1,371 | 21.8% |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | | | |
| + Trường hợp thuế suất thuế TNDN là 11% | 1,490 | 1,250 | 19.2% |
| + Trường hợp thuế suất thuế TNDN là 22% | 1,303 | | 4.2% |

(Ghi chú: Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Vinamilk đang chờ quyết định cuối cùng từ các cơ quan chức năng)

Kế hoạch đầu tư tài sản

Trong năm 2009, Vinamilk dự kiến sẽ đầu tư 1.208 tỷ đồng vào tài sản cố định. Trong đó, các dự án lớn bao gồm:

| <i>(tỷ đồng)</i> | Tổng đầu tư | Giải ngân 2009 |
|--------------------------|--------------------|-----------------------|
| Tổng cộng | 3,045 | 1,208 |
| Trong đó, các dự án lớn: | | |
| Mega factory | 1,330 | 203 |
| NM nước giải khát | 392 | 295 |
| Văn phòng PMH | 386 | 158 |
| Xe tải, tủ mát | 127 | 127 |

Kế hoạch phân phối lợi nhuận

HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

| | |
|--|-------------------------------|
| Trích quỹ đầu tư phát triển | 10% lợi nhuận sau thuế |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Tối đa 10% lợi nhuận sau thuế |
| Tỷ lệ cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ) | 30% |

Chương trình cổ phiếu cho nhân viên (ESOP) năm 2009

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và có chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ nhân tài, HĐQT đã thống nhất sẽ thực hiện chương trình ESOP trong năm 2009 với tổng số lượng phát hành là 386.840 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% vốn điều lệ của Công ty.

Đây là lần đầu tiên Vinamilk thực hiện chương trình ESOP cho giai đoạn 2007 – 2011 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2008

Các cuộc họp của HĐQT năm 2008

Trong năm 2008, HĐQT của Vinamilk đã tiến hành họp như sau:

| Phiên họp | Số thành viên tham dự | Nội dung |
|---------------------|---|---|
| Phiên 1 25/4/08 | 5/5 Quan sát viên: thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua báo cáo tình hình quý I/08▪ Kế hoạch kinh doanh quý II/08▪ Thảo luận xây dựng quy chế quản trị công ty |
| Phiên 2 12/6/08 | 5/5 Quan sát viên: thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua kết quả hoạt động 5 tháng đầu năm 2008▪ Thông qua hồ sơ niêm yết▪ Thảo luận dự án nhà máy nước giải khát và liên doanh bia SABMiller |
| Phiên 3 30/7/08 | 5/5 (tổ chức theo hình thức qua email) | <ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua kế hoạch quý III/2008▪ Thông qua việc chia cổ tức đợt 1/2008 với tỷ lệ 10% mệnh giá▪ Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc phát hành và niêm yết tại Singapore theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore |
| Phiên 4 31/10/08 | 5/5 Quan sát viên: thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none">▪ Sơ kết hoạt động 9 tháng 2008▪ Chuẩn bị cho kế hoạch hoạt động năm 2009▪ Thông qua việc trả cổ tức đợt 2/2008 là 19%▪ Xem xét thư chấp thuận niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore |
| Phiên 5 19/1/09 | 5/5 Quan sát viên: thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none">▪ Tổng kết hoạt động năm 2008▪ Điều chỉnh kế hoạch năm 2009 theo tình hình mới▪ Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2009▪ Thảo luận về chính sách đãi ngộ của Vinamilk▪ Lựa chọn ứng viên vào HĐQT, BKS để giới thiệu cho ĐHĐCĐ▪ Giải quyết các vấn đề còn tồn đọng sau các kỳ họp trước |

Các nghị quyết của HĐQT năm 2008

1. Nghị quyết số 01/NQ-CTS.HĐQT/08 ngày 12/6/2008 về việc phê chuẩn hồ sơ phát hành và niêm yết nộp Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore
2. Nghị quyết số 02/NQ-CTS.HĐQT/08 ngày 01/09/2008 về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư
3. Nghị quyết số 03/NQ-CTS.HĐQT/08 ngày 25/9/2008 về phê duyệt giao dịch với người có liên quan là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (VPack) và ngân hàng TMCP An Bình
4. Nghị quyết số 04/NQ-CTS.HĐQT/08 ngày 07/11/2008 về việc sẽ phát hành và niêm yết cổ phiếu tại Singapore khi điều kiện thị trường thuận lợi và công bố thông tin về việc nhận thư chấp thuận niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore

Thù lao của HĐQT, BKS năm 2008

Đại hội đồng cổ đông năm 2008 đã quyết định tổng thù lao cho HĐQT và BKS là 200.000 USD.

| (VND) | Số thành viên | Thù lao |
|-------------------|----------------------|----------------|
| Tổng thù lao HĐQT | 5 | 2,296,800,000 |
| Tổng thù lao BKS | 3 | 1,120,400,000 |

PHÊ CHUẨN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo kiểm toán và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2008

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các báo cáo tài chính năm 2008 đã được công ty PricewaterhouseCoopers kiểm toán và thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau (ĐVT: triệu đồng):

| | |
|--|------------------|
| Tổng doanh thu | 8,380,563 |
| Doanh thu thuần | 8,208,982 |
| Lợi nhuận trước thuế | 1,371,313 |
| Lợi nhuận sau thuế | 1,250,120 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | 7,132 |
| | |
| Tài sản ngắn hạn | 3,187,605 |
| Tài sản dài hạn | 2,779,354 |
| Tổng tài sản | 5,966,959 |
| Nợ phải trả | 1,154,432 |
| Vốn chủ sở hữu | 4,761,913 |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | 50,614 |
| Tổng nguồn vốn | 5,966,959 |

Nợ tiềm tàng liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2006 và 2007:

Trong các năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và 2007, Công ty đã kê khai là được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) trên cơ sở cộng gộp hai mức ưu đãi: (1) miễn thuế TNDN trong hai năm 2004 và 2005 và giảm 50% thuế TNDN cho giai đoạn 3 năm tiếp theo là 2006, 2007 và 2008 do cổ phần hóa Công ty; và (2) được giảm thêm 50% thuế TNDN trong 2 năm sau khi niêm yết chứng khoán lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) vào ngày 19 tháng 1 năm 2006. Việc cộng dồn hai mức thuế suất ưu đãi này đã được Tổng cục Thuế cho phép theo Công văn số 1591/TCT-CST ngày 4 tháng 5 năm 2006.

Trong năm 2008, Công ty nhận được những thông tin như sau:

- Vào ngày 22 tháng 5 năm 2008, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh (“Cục thuế TP.HCM”) thông báo rằng Công ty không được cộng gộp hai loại ưu đãi thuế liên quan đến việc niêm yết chứng khoán lần đầu trên HOSE và cổ phần hóa trong năm 2006 và 2007. Theo đó Công ty chỉ được giảm 50% số thuế phải nộp thay vì miễn thuế và Cục thuế TP.HCM đã yêu cầu Công ty phải kê khai và nộp khoản thuế TNDN của hai năm 2006 và 2007 là 225.803 triệu đồng (76.637 triệu đồng cho năm 2006 và 149.166 triệu đồng cho năm 2007).

- Vào ngày 25 tháng 7 năm 2008, Thanh tra Chính phủ, sau khi hoàn tất việc thanh tra tại Công ty, đã yêu cầu Công ty kê khai và nộp khoản thuế TNDN liên quan đến hai năm 2006 và 2007 vào ngân sách Nhà nước.
- Vào ngày 13 tháng 11 năm 2008, Văn phòng Thủ tướng Chính phủ ra Thông báo số 318/TB-VPCP theo đó xác nhận rằng các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong thời gian 2 năm kể từ khi có chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán, tuy nhiên Thông báo trên không đề cập đến việc có cho phép doanh nghiệp được cộng gộp hai khoản ưu đãi thuế khác nhau hay không.

Sau khi kết thúc niên độ, vào ngày 20 tháng 3 năm 2009, Công ty nhận được từ Cục thuế TP.HCM một bản sao của Công điện số 31/TCT-VP ghi ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Tổng Cục thuế gửi Cục thuế TP.HCM theo đó thông báo cho Cục thuế TP.HCM rằng Bộ Tài chính đã có công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo về việc miễn, giảm thuế TNDN đối với các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu. Tổng Cục thuế yêu cầu Cục thuế TP.HCM không thực hiện việc thông báo hoặc tạm thu thuế TNDN đối với các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán nêu trên trong khi chờ quyết định cuối cùng của Thủ tướng Chính phủ.

Với các thông tin nêu trên và theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng, Ban Tổng Giám đốc cho rằng có sự không chắc chắn về kết quả cuối cùng của vấn đề này, do đó Công ty không ghi nhận khoản dự phòng thuế TNDN của các năm 2006 và 2007 với số tiền là 225.803 triệu đồng vào các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2008

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2008 với tỷ lệ 29% mệnh giá

Căn cứ vào kết quả hoạt động trong năm, HĐQT đã chia cổ tức năm 2008 như sau:

- Đợt 1: 1.000 đ/CP, chốt danh sách cổ đông ngày 20/08/2008
- Đợt 2: 1.900 đ/CP, chốt danh sách cổ đông ngày 28/11/2008

Như vậy, phương án phân phối lợi nhuận năm 2008 trình ĐHĐCĐ phê duyệt như sau:

| | (triệu đồng) | %LNST |
|-----------------------------------|--------------|-------|
| Lợi nhuận sau thuế trong năm 2008 | 1,250,120 | |
| Phân phối trong năm 2008 | | |
| Trích quỹ đầu tư phát triển | 125,157 | 10.0% |
| Trích quỹ dự phòng tài chính | 38,963 | 3.1% |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 125,155 | 10.0% |
| Chia cổ tức năm 2008 | 508,299 | 40.7% |

ĐHĐCĐ thường niên 2008 đã thông qua tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 5% LNST. Tuy nhiên, năm 2008 Vinamilk chỉ trích quỹ này là 38.963 triệu đồng, chiếm 3,1% lợi nhuận sau thuế do đã trích lập quỹ dự phòng tài chính đủ 10% vốn điều lệ.

3. Kế hoạch năm 2009

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 như sau:

| | KH 2009 | TH 2008 | Tăng trưởng |
|---|---------|---------|-------------|
| Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 9,220 | 8,381 | 10.0% |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 1,670 | 1,371 | 21.8% |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | | | |
| + Trường hợp thuế suất thuế TNDN là 11% | 1,490 | 1,250 | 19.2% |
| + Trường hợp thuế suất thuế TNDN là 22% | 1,303 | | 4.2% |

(Ghi chú: Thuế suất thuế TNDN áp dụng sẽ theo quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng)

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009

Căn cứ vào kết quả kinh doanh dự kiến và Điều lệ của Công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009 như sau:

| | |
|--|-----------------|
| Trích quỹ đầu tư phát triển | 10% LNST |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Tối đa 10% LNST |
| Tỷ lệ cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ) | 30% |

Kế hoạch giải ngân năm 2009

HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2009 là 1.208 tỷ đồng vào tài sản cố định. Trong đó, các dự án lớn bao gồm:

| (tỷ đồng) | Tổng đầu tư | Giải ngân 2009 |
|--------------------------|--------------|----------------|
| Tổng cộng | 3,045 | 1,208 |
| Trong đó, các dự án lớn: | | |
| Mega factory | 1,330 | 203 |
| NM nước giải khát | 392 | 295 |
| Văn phòng PMH | 386 | 158 |
| Xe tải, tủ mát | 127 | 127 |

Thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2009

HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt tổng thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2009 là 2,96 tỷ đồng, tương đương với 160.000 USD

4. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Theo quy định tại điều 13.2.n của Điều lệ, việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị cần được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm. Vì vậy, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt vấn đề này.

5. Chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2009

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chọn công ty kiểm toán KPMG làm công ty kiểm toán độc lập cho Vinamilk trong năm tài chính 2009.

6. Tu chỉnh điều lệ

| Điều | Điều lệ hiện tại | Đề nghị chỉnh sửa | Lý do |
|------------------|---|--|----------------------------------|
| Điều 20, khoản 1 | ... Các thành viên của Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận. Các Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty phải cam kết nắm giữ ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 03 năm, kể từ ngày niêm yết. | ... Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ | Điều chỉnh theo Luật Chứng khoán |

7. Bầu lại 1/3 thành viên HĐQT, BKS

Theo Điều lệ Vinamilk, mỗi năm ít nhất 1/3 số thành viên của HĐQT và BKS sẽ được bầu lại hoặc bầu mới tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

Căn cứ vào quy tắc lựa chọn thành viên để bầu lại tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đề xuất danh sách các thành viên HĐQT sẽ được bầu lại như sau:

- Ông Hoàng Nguyên Học, thành viên HĐQT
- Ông Dominic Scriven, thành viên HĐQT

Danh sách các thành viên BKS sẽ được bầu lại như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ngoài ra, bà Ngô Thanh Thảo cũng xin từ nhiệm khỏi vị trí thành viên BKS do thay đổi trong yêu cầu công việc tại đơn vị bà đang công tác. Vì vậy, HĐQT xin giới thiệu ông Nguyễn Trung Kiên ứng cử bổ sung vào BKS.

Danh sách ứng viên vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2007 – 2011:

| | Họ và tên ứng viên | Đại diện | % sở hữu | Chức vụ hiện tại |
|----|--------------------------|---|-----------|---|
| | Hội đồng Quản trị | | | |
| 1. | Ông Hoàng Nguyên Học | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước | 23,8% (*) | Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước |
| 2. | Ông Dominic Scriven | Vietnam Dragon Fund Ltd. Vietnam Enterprise Investment Ltd. Grinling International Ltd. Amersham Industries Ltd. | 8,9% | Giám đốc Dragon Capital |
| | Ban Kiểm soát | | | |
| 1. | Ông Nguyễn Anh Tuấn | | 0% | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Trang thiết bị y tế Công vàng |
| 2. | Ông Nguyễn Trung Kiên | | 0% | Sáng lập viên TNK Capital |

(Ghi chú: (*) SCIC hiện đang sở hữu 47,6% vốn điều lệ của Vinamilk, do ông Hoàng Nguyên Học và bà Mai Kiều Liên làm đại diện)

Sơ yếu lý lịch của của các ứng viên: xem phụ lục

8. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ và các tiểu ban của HĐQT

HĐQT trình ĐHĐCĐ dự thảo Quy chế quản trị nội bộ của Vinamilk để ĐHĐCĐ phê duyệt. Quy chế này được soạn thảo dựa trên các quy định về quản trị nội bộ dành cho các công ty niêm yết do Bộ Tài chính ban hành.

Theo Quy chế, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc thành lập 3 tiểu ban của HĐQT:

- Tiểu ban Nhân sự
- Tiểu ban Đãi ngộ
- Tiểu ban kiểm toán

ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên: **HOÀNG NGUYỄN HỌC**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 25/09/1957
4. Nơi sinh: Liêm Tiết, Thanh Liêm, Hà Nam
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Liêm Tiết, Thanh Liêm, Hà Nam
8. Địa chỉ thường trú: Số 4, ngõ 175, đường Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 2780 120
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
11. Quá trình công tác:
+ Tháng 3/1979 – tháng 9/2006 Bộ Tài chính (Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp)
+ Tháng 10/2006 – nay Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết Thành viên HĐQT
13. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT SCIC
14. Số cổ phiếu nắm giữ
+ Cá nhân Không có
+ Đại diện SCIC 23,83%
15. Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết Không có
16. Những khoản nợ đối với Công ty Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại diện cổ đông
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên: **DOMINIC SCRIVEN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 18/9/1963
4. Nơi sinh: Luân Đôn, Anh
5. Quốc tịch: Anh
6. Dân tộc: Anh
7. Quê quán: Anh
8. Địa chỉ thường trú: 65 đường 49A, Thảo Điền, Thủ Đức, TPHCM
9. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 3 823 9355
10. Trình độ chuyên môn: Đại học Luật và Xã hội học, Tài chính – Chứng khoán
11. Quá trình công tác:
 - Từ 1985 – 1986: Công tác tại M&G Investment Management - công ty quản lý quỹ độc lập lớn nhất nước Anh, chức vụ Trợ lý cho các giám đốc quản lý quỹ đầu tư trong bộ phận chuyên trách đầu tư khu vực châu Âu và Đông Nam Á của công ty M&G.
 - Từ 1986 – 1988: Công tác tại Citicorp Investment Bank, thành lập và phụ trách giao dịch chứng khoán của ba quỹ đầu tư: Thailand Fund, Seoul International Trust và Korea International Trust; phụ trách tư vấn giao dịch chứng khoán tại Đông Nam Á.
 - Từ 1989 – 1991: Giám đốc đầu tư tại Công Ty Quản Lý Quỹ Sun Hung Kai.
 - Từ 1993 – 1994: Giám đốc đầu tư tại Tập Đoàn Peregrine, Việt Nam.
 - Từ 1994 đến nay: Cổ đông sáng lập và Giám đốc điều hành Công ty Dragon Capital.
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
13. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc
14. Số cổ phiếu nắm giữ
 - + Cá nhân: Không có
 - + Đại diện các quỹ của Dragon group: 8,9%
15. Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
16. Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Đại diện cổ đông

18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

1. Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 09/09/1966
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. CMND: 011214685, ngày cấp 22/8/2001, nơi cấp: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 101 Mỹ Hòa, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP HCM
9. Số ĐT liên lạc: 0913928839
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
11. Quá trình công tác:
1994-1997: Nhân viên kinh doanh VP Đại Diện Taisei, Nhật
1997-1999: Học Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh tại Washington D.C, Mỹ
1999-2004: Giám đốc tiếp thị vùng ASEAN, Johnson & Johnson Medical Asia Pacific, Mỹ
2004-nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Cty CP Trang Thiết Bị Y Tế Cồng Vàng
12. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Trang Thiết bị Y tế Cồng Vàng
14. Số CP nắm giữ: Không có.
15. Các cam kết nắm giữ: Không có
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
17. Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

1. Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG KIÊN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 29 tháng 7 năm 1976
4. Nơi sinh: Nam Hà
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND số: 011823897 ngày cấp 19/03/1994 nơi cấp Hà Nội
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Làng Đình Bảng, Tiên Sơn, Bắc Ninh
9. Địa chỉ thường trú: 41A Bedok Ria Crescent, #04-29, Singapore 489929
10. Số ĐT liên lạc ở cơ quan: +65 9635 9723
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ứng dụng, ĐH Macquarie, Úc
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, ĐH Chicago, Mỹ
13. Quá trình công tác:
 - + Từ 02/2001 đến 07/2002 Chuyên viên phân tích về mua bán sáp nhập công ty và tài chính doanh nghiệp tại ngân hàng đầu tư Credit Suisse First Boston, Singapore
 - + Từ 08/2002 đến 11/2004 Chuyên viên về cấu trúc tài chính tại chi nhánh Ngân hàng Commonwealth Bank của Úc ở New York, Mỹ
 - + Từ 11/2004 đến 12/2005 Chuyên viên cao cấp trong bộ phận phát triển doanh nghiệp, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động mua bán sáp nhập của ngân hàng OCBC, Singapore
 - + Từ 12/2005 đến 01/2008 Chuyên viên cao cấp về đầu tư cho tập đoàn Temasek Holdings, Singapore
 - + Từ 01/2008 đến hiện giờ Sáng lập viên và giám đốc điều hành của TNK Capital tại Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay: Sáng lập viên và giám đốc điều hành của TNK Capital tại Việt Nam
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
17. Số lượng cổ phiếu sở hữu 5.000 cổ phiếu